

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Ngọc và ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16
- Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét 138/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS ngày 19/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đặng Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: A, tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: chị Dương Thị Kim T1, sinh năm 1998; thường trú: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); tạm trú: số 1107/68/49, đường Đ, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn T và chị Dương Thị Kim T1 tự nguyện yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 22/10/2022.

Thời gian đầu, anh T và chị T1 chung sống với nhau hạnh phúc, sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, là do quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, thường xuyên cãi vã. Mặc dù cả hai đã cố gắng, hai bên gia đình cũng hòa giải nhưng không thể giải quyết được. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T1 không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị Kim T1.

Về con chung: quá trình sinh sống, giữa anh T và chị T1 có 01 con chung Đặng Quang M, sinh ngày 16/7/2023. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết con cho chị Dương Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Quang M và anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quang M.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Dương Thị Kim T1: sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn chị Dương Thị Kim T1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của anh Đặng Văn T nhưng chị Dương Thị Kim T1 không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/5/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 19/6/2025, ngày 18/7/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn anh Đặng Văn T và chị Dương Thị Kim T1 do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: anh T và chị T1 trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn anh Đặng Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Dương Thị Kim T1 đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 19/6/2025, ngày 18/7/2025 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn T và chị Dương Thị Kim T1 tự nguyện yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 22/10/2022 nên quan hệ hôn nhân và hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm về cuộc sống dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, thường xuyên cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T1 không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc anh Đặng Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị Kim T1 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Đặng Văn T và chị Dương Thị Kim T1 có 01 con chung Đặng Quang M, sinh ngày 16/07/2023. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết con cho chị Dương Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án chị Dương Thị Kim T1 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Đặng Quang M được chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, nên việc cháu Đặng Quang M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị thanh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, do đó, Tòa án không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị T1 có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: anh Đặng Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn T về việc ly hôn với bị đơn chị Dương Thị Kim T1.

Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Dương Thị Kim T1 {theo Giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 22/10/2022 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) cấp}.

Về con chung: anh Đặng Văn T giao con chung Đặng Quang M, sinh ngày 16/07/2023 cho chị Dương Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn T và chị Dương Thị Kim T1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008076 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực số A-Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền